

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ

Ông Hồ Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 25/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim L; sinh ngày 12 tháng 3 năm 1999, tại: Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị Kim N, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2023

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc Tân T1; sinh ngày 15 tháng 9 năm 2000, tại: Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê T2, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Ngọc S, sinh năm 1974.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Ông Ngô Tiến B, sinh năm 1990; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Trần Thanh L1, sinh năm 1982; vắng mặt.
- Ông Phan Minh T3, sinh năm 1959; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 14/06/2023, trong khi tuần tra tại khu vực ngã ba đường T, phường L, thành phố N, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy – Công an tỉnh K bắt quả tang Lê Ngọc Tân T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, mang biển kiểm soát 60B4-946.88 chở Nguyễn Thị Kim L. Đồng thời, L và T1 tự lấy ra 01 vỏ bọc thuốc lá hiệu “COTAB” từ trong túi nylon treo phía trước cổ xe máy giao nộp cho tổ công tác và khai nhận bên trong có chứa ma túy, bao gồm: 01 bìch nylon màu trắng có khóa hần miệng màu đỏ, kích thước (4x7)cm, chứa 15 viên nén hình lục giác màu xám (niêm phong ký hiệu A); 02 bìch nylon màu trắng có khóa hần miệng màu đỏ, kích thước (4x7)cm, bên trong mỗi bìch đều chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu B). L và T1 khai nhận toàn bộ các viên nén màu xám là ma túy “thuốc lắc”, tinh thể màu trắng là ma túy “khay” của L và T1 cất giấu để bán cho người khác.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Kim L và Lê Ngọc Tân T1 tại phòng trọ số 6B, số nhà A, đường D, phường V, thành phố N, tổ công tác phát hiện thu giữ trên nền đất, cạnh nệm có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” bên trong có: 01 bìch nylon màu trắng có khóa hần miệng màu đỏ kích thước (4x7)cm bên trong chứa 11 viên nén màu xám hình lục giác (niêm phong ký hiệu C1); 04 bìch nylon màu trắng có khóa hần miệng màu đỏ kích thước (3x4) cm bên trong mỗi bìch đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu C2)

Tại Bản kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 20/06/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K kết luận:

- Các viên nén màu xám trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 6,0577g, là loại MDMA và Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,4640g, là loại Ketamine.
- Các viên nén màu xám trong mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,6120g, là loại MDMA và Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,9188g, là loại Ketamine.

Qua điều tra Nguyễn Thị Kim L và Lê Ngọc Tân T1 khai nhận: Từ tháng 6/2021, Nguyễn Thị Kim L, Lê Ngọc Tân T1 sống chung với nhau tại phòng số 6B, số nhà A, đường D, phường V, thành phố N. Khoảng đầu năm 2023, L quen biết người nam tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy nên từ khoảng đầu tháng 6/2023, L và T1 bắt đầu mua ma túy của H về bán lại cho người khác để kiếm lời. Khi mua ma túy, L dùng số điện thoại 0898378663 gọi vào số điện

thoại 0935927815 của H báo số lượng ma túy cần mua, H đồng ý bán với giá 200.000 đồng/01 viên ma túy “thuốc lắc”, 10.000.000 đồng/01 hộp mười ma túy “khay” (tương đương 06 bạch loại nửa hộp năm) ma túy “khay” và hẹn giao tại khu vực trước phòng trọ của L. Sau khi nhận ma túy, L mang về phòng số 6B tại nhà trọ số 139 D cất giấu, sau đó bán lại với giá 300.000 đồng/01 viên ma túy “thuốc lắc” và 15.000.000 đồng/01 hộp mười ma túy “khay”, việc mua bán ma túy, L nhận tiền trực tiếp hoặc chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng M số 9767979779 của T1 do T1 cung cấp. Sau khi bán được ma túy, L sử dụng internet banking trên điện thoại của T1 tại tài khoản Ngân hàng của T1 để gửi tiền mua ma túy qua tài khoản Ngân hàng M số 0935927815 tên Phan Hoàng H1.

Khoảng 14 giờ ngày 14/06/2023, H2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0565123800 gọi cho L hỏi mua “01 hộp mười” ma túy “khay”, 15 viên ma túy “thuốc lắc” và hẹn giao tại khu vực gần Trung tâm thương mại N1. L và T1 lấy số ma túy trên bỏ vào bao thuốc lá COTAB treo ở trước cổ xe máy Honda Vision, biển kiểm soát 60B4-946.88. Khi T1 điều khiển xe máy chở L mang ma túy đi bán, đến khu vực ngã ba đường T, phường X, thành phố N thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh K phát hiện, bắt quả tang như trên. Ngoài ra, trước đó L và T1 đã nhiều lần bán ma túy cho Ngô Tiến B.

Làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Ngô Tiến B thừa nhận đúng nội dung như trên.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Kim L và Lê Ngọc Tân T1 là 9,6697g MDMA và Methamphetamine; 13,3828g ma túy Ketamine.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSNT ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L và Lê Ngọc Tân T1 cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc Tân T1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu A bên trong chứa 5,0058gam các viên nén màu xám; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu B bên trong chứa 7,1210 gam tinh thể màu trắng; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu C1 bên trong chứa

3,0311gam các viên nén màu xám; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu C2 bên trong chứa 5,4038 gam tinh thể màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sử dụng số điện thoại 0898378663 (thu giữ của Nguyễn Thị Kim L) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng số điện thoại 0769579710 (thu giữ của Lê Ngọc Tân T1).

Đối với 01 xe máy hiệu Vision màu đỏ, số khung RLHJF3301CY079006, số máy JF33E0079056 và biển số 60B4-946.88, là vật chứng trong vụ án khác nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Lê Ngọc Tân T1 khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Lê Ngọc Tân T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị Kim L và Lê Ngọc Tân T1 cùng thống nhất mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 14/06/2023, tại khu vực ngã ba đường T, phường L, thành phố N, Lê Ngọc Tân T1 và Nguyễn Thị Kim L đang tàng trữ 6,0577 gam ma túy loại MDMA và Methamphetamine; 7,4640 gam ma túy loại Ketamine để bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của L và T1 tại phòng số 6B, số nhà A D, phường V, thành phố N, phát hiện thu giữ 3,6120 gam ma túy MDMA và Methamphetamine; 5,9188 gam ma túy Ketamine của L và Tân tàng t để bán cho người khác.

Tổng khối lượng ma túy của Nguyễn Thị Kim L và Lê Ngọc Tân T1 tàng trữ để bán là 9,6697 gam ma túy MDMA và Methamphetamine; 13,3828 gam ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra xác định được Nguyễn Thị Kim L và Lê Ngọc Tân T1 đã nhiều lần bán ma túy cho Ngô Tiến B.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất cấm nhưng vẫn mua bán trái phép nhiều lần, nhiều loại chất ma túy với khối lượng lớn. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội khi đang mang thai. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thị Kim L là khởi xướng, giữ vai trò chính, bị cáo Lê Ngọc Tân T1 là người giúp sức tích cực.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu A bên trong chứa 5,0058gam các viên nén màu xám; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu B bên trong chứa 7,1210 gam tinh thể màu trắng; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu C1 bên trong chứa 3,0311gam các viên nén màu xám; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu C2 bên trong chứa 5,4038 gam tinh thể màu trắng: Đây là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sử dụng số điện thoại 0898378663 thu giữ của Nguyễn Thị Kim L và 01 (một) điện thoại di

động hiệu Iphone sử dụng số điện thoại 0769579710 thu giữ của Lê Ngọc Tân T1 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy hiệu Vision màu đỏ, số khung RLHJF3301CY079006, số máy JF33E0079056 và biển số 60B4-946.88: Theo kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới thì xe máy hiệu Vision màu đỏ, số khung RLHJF3301CY079006, số máy JF33E0079056 do bà Lương Thị Ngọc T4 là chủ xe; biển số xe 60B4-946.88 là của xe máy WinnerX do ông Nguyễn Đạt P là chủ xe. Bà T4 và ông P khai nhận bà T4 và ông P bị mất trộm xe máy cùng biển số xe trên. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã có văn bản yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền tiếp nhận vật chứng để điều tra theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với đối tượng tên “Phan Hoàng H1” đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Kim L, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt

- Căn cứ điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim L nộp phạt số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Tân T1 08 (tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2023.

Buộc bị cáo Lê Ngọc Tân T1 nộp phạt số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu A bên trong chứa 5,0058gam các viên nén màu xám; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu B bên trong chứa 7,1210 gam tinh thể màu trắng; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu C1 bên trong chứa

3,0311gam các viên nén màu xám; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín ký hiệu C2 bên trong chứa 5,4038 gam tinh thể màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, sử dụng số điện thoại 0898378663 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone sử dụng số điện thoại 0769579710.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Lê Ngọc Tân T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Trang